| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y**<br>**TỈNH BẮC GIANG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: /2018/HNGĐ-ST
Ngày 15/6/2018
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH BẮC GIANG**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sở thẩm gồm có:***

*Chủ tọa phiên tòa*: Ông Thân Hồng Giang- Thẩm phán

*Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Ông Nguyễn Trung Phiên

2. Bà Nguyễn Thị Tin

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Ngọc Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Y, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:* Ông Vũ Hồng Sơn, Kiểm sát viên.

Ngày 15/6/2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 48/2018/TLST-HNGĐ ngày 09/03/2018 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2018/QĐXXST-NHGĐ ngày 23/5/2018 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Hải N, sinh năm 1985 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

- **Bị đơn:** Chị Cao Thanh Ph, sinh năm 1987 (có mặt)

SQ: Thôn L, xã Ngh, huyện L, tỉnh Bắc Giang

Địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn anh Nguyễn Hải N trình bày:

**1. Về quan hệ hôn nhân**: Anh kết hôn với chị Cao Thanh Ph ngày 08/01/2012. Trước khi cưới, anh chị được tự do tìm hiểu, thỏa thuận tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn T ngày 26/12/2011. Quá trình chung sống, hai vợ chồng anh đã có thời gian dài hòa thuận, nay đã có 01 con chung 06 tuổi. Đến tháng 6 năm 2017, anh chị phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do trong cuộc sống không hòa hợp về tính tình, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Bên cạnh đó, chị Ph còn mâu thuẫn với gia đình anh. Đến tháng 6 năm 2017, anh chị sống ly thân. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Cao Thanh Ph.

**2. Về con chung**: Vợ chồng anh có một con chung là Nguyễn Cao Hải V, sinh ngày 27/05/2012. Hiện nay con chung đang ở với chị Ph. Ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**3. Về tài sản chung, nợ chung**: Không có, nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

**Bị đơn - chị Cao Thanh Ph trình bày:**

**1. Về quan hệ hôn nhân**: Chị xác nhận lời khai của anh N về thời gian, điều kiện kết hôn là đúng. Mâu thuẫn phát sinh từ năm 2014. Nguyên nhân là do anh N thường xuyên uống rượu say và đánh đập chị. Chị đã nhiều lần khuyên bảo anh N. Anh N hứa sửa chữa nhiều lần, nhưng không có kết quả. Anh N vẫn uống rượu say và đánh đập chị. Anh chị sống ly thân từ tháng 6 năm 2017 cho đến nay. Nay chị cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đồng ý ly hôn theo đề nghị của anh N.

**2. Về con chung**: Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Cao Hải V, sinh ngày 27/05/2012. Hiện nay con chung đang ở với chị. Ly hôn chị có nguyện vọng

được nuôi con chung. Chị yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị mỗi tháng là 1.500.000 đồng đến khi con chung đủ 18 tuổi.

**3. Về tài sản chung, công nợ**: Chị thống nhất như lời khai của anh N và không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng hai bên vẫn không thỏa thuận được việc ai trực tiếp nuôi con khi ly hôn.

Tại phiên tòa hôm nay, anh N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Chị Ph vẫn thỏa thuận thuận tình ly hôn như đã trình bày ở trên. Về con chung chị vẫn xin được nuôi con chung nhưng chị không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; các đương sự cũng đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định nên đại diện VKSND huyện không có kiến nghị gì.

+ Về nội dung giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các Điều 51, 53, 55, các Điều từ 81 đến 84 Luật hôn nhân và gia đình; Các khoản 1 Điều 28, 35, 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, để xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Hải N và chị Cao Thanh Ph.

- Về con chung: Giao cho chị Cao Thanh Ph được nuôi con chung là Nguyễn Cao Hải V, sinh ngày 27/05/2012.

Cấp dưỡng nuôi con chung: Không có yêu cầu nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không đề nghị giải quyết

Ngoài ra, đại diện VKSND huyện còn đề nghị buộc nguyên đơn phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, sau khi nghị án Hội đồng xét xử nhận định:

[**1] Về tố tụng**: Do anh Nguyễn Hải N và chị Cao Thanh Ph đều cư trú tại thị trấn T, huyện Y, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Y theo quy định.

**Về nội dung:**

[2] Về quan hệ hôn nhân: Do anh N và chị Ph khi kết hôn đã tuân thủ các điều kiện kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa anh N và chị Ph là hôn nhân hợp pháp. Theo Giấy chứng nhận kết hôn thì anh chị kết hôn ngày 26/12/2011. Sau khi kết hôn, anh N và chị Ph về chung sống với nhau ngay. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc. Sau đó phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không hòa hợp về tính tình, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Hơn thế, anh N còn hay uống rượu say và đánh đập chị Ph. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 6 năm 2017 cho đến nay. Hai bên không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Hội đồng xét xử thấy: Anh N và chị Ph đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc hai bên thỏa thuận thuận tình ly hôn cần được công nhận theo quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh N và chị Ph có một con chung là Nguyễn Cao Hải V, sinh ngày 27/05/2012. Con chung khỏe mạnh và phát triển bình thường. Khi ly hôn cả anh N và chị Ph đều có nguyện vọng được nuôi con chung. Hội đồng xét xử nhận thấy: Qua việc xuất trình chứng cứ thì hai bên đều có thu nhập thường xuyên,

ổn định để nuôi con chung. Theo đó, anh N thu nhập lương giáo viên mỗi tháng là hơn 5.500.000 đồng. Còn chị Ph có mức thu nhập do kinh doanh đại lý sữa cho Công ty sữa mỗi tháng trung bình khoảng gần 08 triệu đồng. Trong vụ án này, mâu thuẫn vợ chồng dẫn đến tan vỡ hạnh phúc gia đình nguyên nhân chính là do phía anh N. Mặc dù là giáo viên, nhưng anh đã nhiều lần uống rượu rồi đánh đập chị Ph. Hơn nữa, thực tế con chung ở với chị Ph từ nhỏ đến nay. Tại phiên tòa, anh N cũng thừa nhận việc con nhỏ thì người mẹ chăm sóc sẽ được tốt hơn. Để ổn định đời sống cho con chung và bảo vệ quyền lợi cho người phụ nữ, cần giao cho chị Ph được tiếp tục nuôi dưỡng con chung là phù hợp với Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Các bên đương sự không yêu cầu, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên xác định không có, không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Anh N phải chịu án ly hôn sơ thẩm theo quy định.

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 53, 55, 58, từ Điều 81 đến 84 Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều 28, 35, 39, 144, khoản 4 Điều 147, Điều 150, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

**1. Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Hải N và chị Cao Thanh Ph.

**2. Về con chung**: Giao cho chị Cao Thanh Ph được nuôi con chung Nguyễn Cao Hải V, sinh ngày 27/05/2012. Tiền cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết.

Anh N có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở anh thực hiện quyền này. Tuy nhiên, người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi dưỡng.

Vì lợi ích của con chung, Tòa án có thể thụ lý giải quyết vụ án thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc vụ án yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nếu sau này đương sự có đơn yêu cầu và theo quy định của pháp luật.

**3. Về tài sản:** Không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

- Án phí: Anh Nguyễn Hải N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng anh đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2017/0001605 ngày 09/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y. Xác nhận anh N đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho các đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**<u>Nơi nhận</u>**:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Y;
- THADS huyện Y;
- UBND thị trấn T;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, vp.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Thân Hồng Giang**